

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG THÁNG 7 NĂM 2019

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: UBND xã Phú An

2. Mã đơn vị: 1032130

I. Nội dung thanh toán: Thanh toán lương T07/2019

ĐVT: Đồng

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tăng thu nhập quý II/2019	Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T07/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T07/2019	PC ngoài lương T07/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T07/2019	Công tác phí khoán T07/2019			
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5		6	
Tổng cộng:			232.202.619	5.468.400	31.990.000	700.000	12.000.000	42.100.000	324.461.019	
I	ĐỐI VỚI CB CHUYÊN TRÁCH - CÔNG CHỨC - NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH									
I/I	CB CHUYÊN TRÁCH		70.836.792	400.000	8.842.000	500.000	4.000.000	14.400.000	98.978.792	
1	Nguyễn Ngọc Phương Liên	5503215014149	10.196.815		1.192.000		400.000	1.200.000	12.988.815	
2	Nguyễn Thị Hà	5503215010597	6.112.874		894.000		400.000	1.200.000	8.606.874	
3	Lê Văn Mỹ	5503215010710	8.115.434		796.000	100.000	400.000	1.200.000	10.611.434	
4	Võ Thị Kim Phụng	5503215010500	5.063.169		894.000		400.000	1.200.000	7.557.169	
5	Nguyễn Kim Chi	5503215010551	5.063.169		596.000		400.000	1.200.000	7.259.169	
6	Nguyễn Văn Trãi	5503215010726	1.171.770		0			1.200.000	2.371.770	
7	Lê Duy Phúc	5503215032764	4.798.470		894.000		400.000	1.200.000	7.292.470	
8	Nguyễn Văn Tuấn	5503215010580	9.567.066		894.000	100.000	400.000	1.200.000	12.161.066	
9	Trần Văn Hoàng	5503215010437						1.200.000	1.200.000	
10	Lê Nguyễn Thanh Bình	5503215028150	7.020.209	400.000	894.000	100.000	400.000	1.200.000	10.014.209	
11	Huỳnh T Xuân Nương	5503215010574	6.337.938		596.000	100.000	400.000	1.200.000	8.633.938	
12	Võ Thị Cẩm Liên	5503215016961	7.389.878		1.192.000	100.000	400.000	1.200.000	10.281.878	



Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tăng thu nhập quý II/2019	Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T07/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T07/2019	PC ngoài lương T07/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trường - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T07/2019	Công tác phí khoán T07/2019			
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5		6	7
I/II	CÔNG CHỨC XÃ		73.476.687	3.340.000	12.270.000	200.000	4.300.000	14.700.000	108.286.687	
13	Hường Công Nhứt	5503215059833	0	0	894.000	100.000	400.000	1.200.000	2.594.000	
14	Đặng Trung Kiệt	5503215010732	6.988.100	0	0	100.000	300.000	1.200.000	8.588.100	
15	Trần Thanh Danh	5503215010516	5.162.850	400.000	596.000		300.000	900.000	7.358.850	
16	Trần Ngọc Tài	5503215010653	6.723.103		1.094.000		300.000	1.200.000	9.317.103	
17	Nguyễn Thị Hồng Nhung	5503215010624	6.056.850		894.000		300.000	1.200.000	8.450.850	
18	Nguy Thị Châu Giang	5503215034970	4.594.936		1.192.000		300.000	1.200.000	7.286.936	
19	Nguyễn Văn Hòa	5503215010522	6.298.677	500.000	0		300.000	900.000	7.998.677	
20	Trần Thị Đẹp	5503215010489	10.990.633	400.000	746.000		300.000	1.200.000	13.636.633	
21	Đặng Tiến Đức	5503205048200	5.162.850	0	1.192.000		300.000	900.000	7.554.850	
22	Nguyễn Ngọc Tuyết Vân	5503215036510	4.027.023	400.000	894.000		300.000	900.000	6.521.023	
23	Đặng Thị Ngọc Hạnh	5503215043783	5.390.596	400.000	1.192.000		300.000	1.200.000	8.482.596	
24	Trần Hải Dương	5507205033274	4.027.023	1.240.000	1.192.000		300.000	900.000	7.659.023	
25	Bùi Võ Việt Hà	5500205630747	4.027.023		1.192.000		300.000	900.000	6.419.023	
26	Lưu Thị Ái Hoa	5503215043494	4.027.023		1.192.000		300.000	900.000	6.419.023	
I/III	CB KHÔNG CHUYÊN TRÁCH		57.826.900	0	10.132.000	0	2.800.000	10.300.000	81.058.900	
27	Ngô Hoàng Việt	5503215054478	4.216.700		894.000		200.000	1.200.000	6.510.700	
28	Nguyễn Tấn Dương	5503215039518	3.769.700		0		200.000	600.000	4.569.700	
29	Hồ Hoàng Ân	5503205076920	3.695.200		0		200.000	900.000	4.795.200	

Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tăng thu nhập quý II/2019	Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T07/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T07/2019	PC ngoài lương T07/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T07/2019	Công tác phí khoán T07/2019			
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5		6	7
30	Thái Văn Thôi	5503215010676						200.000	200.000	
31	Võ Ngọc Nương	5503215046890	4.216.700	0	1.192.000		200.000	600.000	6.208.700	
32	Trần Hoài Nhân	5503215050533	4.216.700		1.192.000		200.000	600.000	6.208.700	
33	Nguyễn Thanh Thảo	5503215050159	4.216.700	0	1.192.000		200.000	600.000	6.208.700	
34	Phạm Minh Thuận	5503215041106	4.216.700	0	1.192.000		200.000	600.000	6.208.700	
35	Đoàn Thanh Phước Hậu	5503215054455	4.216.700	0	894.000		200.000	600.000	5.910.700	
36	Ngô Thị Lan	5503215041129	3.836.750		0		200.000	600.000	4.636.750	
37	Hồ Thanh Mai	5503215010545	4.216.700		894.000		200.000	900.000	6.210.700	
38	Nguyễn Văn Đức	5503215032758	4.514.700	0	894.000		200.000	600.000	6.208.700	
39	Hồ Anh Dũng	5503215032741	4.358.250	0	894.000		200.000	600.000	6.052.250	
40	Phan Thị Xuân Viên	5503215030072	3.769.700		0		200.000	900.000	4.869.700	
41	Lê Đặng Minh Trí	5503215041135	4.365.700		894.000		200.000	600.000	6.059.700	
42	Nguyễn Văn Phú	5503215010778						200.000	200.000	
II. ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP										
III. ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG - CA VIÊN - KHÁC			30.062.240	1.728.400	746.000	0	900.000	2.700.000	36.136.640	
43	Trần Thị Thu Vân	5503215032729	4.239.050	0					4.239.050	
44	Nguyễn Thị Châu Liên	5503215032735	3.792.050	0					3.792.050	
45	Phan Văn Hữu Lợi	5503215054461	4.239.050	0					4.239.050	
46	Nguyễn Thái Hiền	5503205038350	3.367.400		150.000		0		3.517.400	

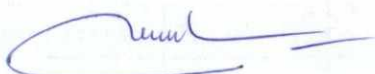
Số TT	Họ và tên	Số Tài khoản	Lương và phụ cấp theo lương					Tăng thu nhập quý II/2019	Tổng số	Ghi chú
			Lương, PC, PC đặc thù QS, truy lĩnh PC đặc thù QS; PC trách nhiệm, truy lĩnh lương, PC thủ quỹ T07/2019	PC nhận và trả kết quả, phụ cấp TBXH, truy lĩnh PC lương, PC thâm niên T07/2019	PC ngoài lương T07/2019, truy lĩnh PC ngoài lương, PC trưởng - phó các ban HĐND	Văn phòng phẩm khoán T07/2019	Công tác phí khoán T07/2019			
1	2	3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5		6	7
47	Lê Mạnh Thương	5503215064203	3.367.400						3.367.400	
48	Phan Thạch Sơn	5503215062208	2.086.000	0					2.086.000	
49	Nguyễn Thị Hương	5503215043777	2.086.000	0					2.086.000	
50	Nguyễn Thị Đào	5503215033823	1.490.000						1.490.000	
51	Nguyễn Thanh Tuấn	5503215043804	3.911.250	1.728.400					5.639.650	
52	Trần Văn Thương	5503215059804			596.000		300.000	900.000	1.796.000	
53	Nguyễn Hoàng Phước	5503215059790					200.000	600.000	800.000	
54	Trần Anh Thắng	5503215059810					200.000	600.000	800.000	
55	Nguyễn Tuấn Anh	5503215059827					200.000	600.000	800.000	
56	Văn Quang Sĩ	5503215062923	1.484.040						1.484.040	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn không trăm mười chín đồng

II. PHẦN THAY ĐỔI SO VỚI THÁNG TRƯỚC

- Giám 02 cán bộ chuyên trách: Nguyễn Văn Trãi - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Trần Văn Hoàng - Phó Chủ tịch HĐND.

Người lập bảng



Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Nhung



Phụ An, ngày.....tháng.....năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Lê Nguyễn Thanh Bình